

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 01 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thắng

Bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung D**; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1988, tại thành phố U, Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ A, khu B, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ C, khu D, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú U và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu A, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: ngày 12/6/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; trú tại: khu A, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Cao Văn T, sinh năm 1983, trú tại: thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại: khu B, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút, ngày 18/6/2023, tại đoạn đường thuộc khu 3, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã Quảng Yên trong khi làm nhiệm vụ bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong vành mũ lưỡi trai màu đen T đang đội trên đầu 01 ống nhựa màu hồng chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng - bạc, gắn 01 sim, 01 mũ lưỡi trai màu đen in chữ “nón cam”, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnus màu đỏ, biển kiểm soát 14P6-5515 của T.

Nguyễn Văn T khai nhận vì có quen biết từ trước nên chiều ngày 18/6/2023, T dùng số điện thoại 0374.763.597 gọi đến số điện thoại 0778.395.931 và số điện thoại 0978.892.768 của Nguyễn Trung D ở thành phố Uông Bí hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, D đồng ý bán cho T 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng. D cầm 01 túi ma túy đến Khu đô thị Xuân Lâm, thuộc khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí cất giấu vào trong chiếc khẩu trang, để ở ven đường. D yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của mình nên T nhờ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986, trú tại khu D, phường P, thị xã Q chuyển vào tài khoản số 105873022625 - Ngân hàng Viettinbank của Nguyễn Trung D số tiền 300.000 đồng. Sau khi biết trong tài khoản của mình có tiền, D gọi điện thoại chỉ dẫn rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnus màu đỏ, biển kiểm soát 14P6-5515 đến địa điểm trên để tìm lấy ma túy. Sau khi nhận được túi ma túy, T mở túi ma túy ra, cho vào đoạn ống nhựa màu hồng rồi hàn kín 2 đầu cất giấu trên vành mũ đội trên đầu, khi về đến khu 3, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 20/6/2023 Cơ quan điều tra bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Trung D tại tổ 11, khu 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, thu giữ: Tại ngăn tủ trên cùng bên phải trong phòng ngủ của D 01 hộp giấy màu trắng, hình chữ nhật bên trong có chứa 03 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục; 13 túi vỏ túi nilon màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 cân tiểu li. Tại chân tủ cạnh giường ngủ 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, gắn 02 sim. Nguyễn Trung D khai nhận vật chứng thu giữ

tại nhà của D là ma túy, nguồn gốc số ma túy là do D mua của một người phụ nữ không quen biết vào ngày 18/6/2023 tại khu vực xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng với số tiền 3.000.000 đồng. T mua về chia nhỏ thành 04 gói để bán cho người khác kiếm lời, trong đó 01 gói ma túy đã bán cho T ngày 18/6/2023, còn 03 gói ma túy để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Kết luận giám định số 848/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 ống nhựa thu của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,345 gam.

Kết luận giám định số 881/KL-KTHS, ngày 28/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon thu của Nguyễn Trung D gửi đi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,755 gam.

Tại cơ quan điều tra:

Các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu.

Những người chứng kiến Cao Văn T, Lê Văn Đ cũng có lời khai về việc họ được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 96/CT-VKSQY ngày 12/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị truy thu số tiền do phạm tội mà có: buộc bị cáo Nguyễn Trung D phải nộp số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng); đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm Luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo Nguyễn Trung D bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội; bị cáo Nguyễn Văn T cũng bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi, một mình nuôi con nhỏ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 18/6/2023, tại khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, Nguyễn Trung D có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn T 0,345 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của D 0,755 gam ma túy, loại Methamphetamine tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời.

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/6/2023, tại khu 3, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,345 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung D đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng số: 96/CT-VKSQY ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây

tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy..v.v.. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả và hám lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội; cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật Hình sự và bị xét xử, nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Mặc dù trong cùng một vụ án tuy nhiên các bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội của các tội danh khác nhau do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Trung D bán trái phép 0,345 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T thu lợi số tiền là 300.000đ, ngoài ra còn tàng trữ 0,755 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,345 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo về tội danh này.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Trung D có bố đẻ là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân, Huy chương và bằng khen các loại do đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Trung D đã thu được số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy do đó cần buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnus sơn màu đỏ, biển kiểm soát 14P6-5515, Nguyễn Văn T mượn của em trai là Nguyễn Văn T2, khi cho mượn xe, anh T2 không biết Tiến sử dụng phương tiện để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

- Vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 848/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 và phong bì niêm phong số 881/KL-KTHS, ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 mũ lưỡi trai màu

đen in chữ “nón cam”; 01 cân tiểu ly; 13 vỏ túi nilon màu trắng có nhiều kích cỡ khác nhau; 01 chai nhựa màu trắng đục hai lỗ, một lỗ có gắn nõ thủy tinh và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị thu giữ đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng - bạc, thu giữ của các bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung Nhân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán trái phép ma túy cho Nguyễn Trung D, quá trình điều tra không xác định được con người, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với Nguyễn Văn Th: do chỉ có lời khai của Nguyễn Văn T về việc T nhờ chuyển tiền mua hộ ma túy, hiện tại Th không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023;

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023;

- Về số tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Nguyễn Trung D phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 848/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 và phong bì niêm phong số 881/KL-KTHS, ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 mũ lưỡi trai màu đen in chữ “Nón cam”; 01 cân tiểu ly; 13 vỏ túi nilon màu trắng có nhiều kích cỡ khác nhau; 01 chai nhựa màu trắng đục hai lỗ, một lỗ có gắn nõ thủy tinh và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị thu giữ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng - bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Trung D và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Cơ sở giam giữ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy

